

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 01 - 2024

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh H1.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Tiến Mãn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Văn Thuán, bà Nguyễn Thị Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hồng Nhung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 275/2023/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 8, thị trấn L, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Phạm Lễ H1 - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 8, thị trấn L, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H và anh H1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Triệu Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Phạm Lễ H1 vào ngày 13/10/2010, Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách trái ngược nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi chửi, xúc phạm nhau. Chị và anh H1 sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, nên đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có hai con chung là cháu Phạm Tùng L, sinh ngày 28/9/2011 và cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 29/6/2014. Sau ly hôn, chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 29/12/2023, bị đơn anh Phạm Lễ H1 trình bày: Anh và chị Triệu Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Bình huyện Ý Yên vào ngày 13/10/2010. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hoà thuận đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Anh và chị H sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên anh đồng ý với việc xin ly hôn của chị H. Anh và chị H có hai con chung là cháu Phạm Tùng L, sinh ngày 28/9/2011 và cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 29/6/2014; sau ly hôn anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh H1 vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Triệu Thị H thì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H và anh Phạm Lễ H1 kết hôn ngày 13/10/2010, Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh

Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống và có hai con chung với nhau nhưng hạnh phúc không duy trì được. Mâu thuẫn phát sinh do tính cách trái ngược nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi chửi, xúc phạm nhau. Chị H và anh H1 sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân L vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị H và anh H1 có hai con chung là cháu Phạm Tùng L, sinh ngày 28/9/2011 và cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 29/6/2014, hiện các cháu đang ở với chị H và có nguyện vọng ở với mẹ. Xét yêu cầu của chị H về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi anh chị sống ly thân thì chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh H1 có quan điểm đồng ý để chị H nuôi dưỡng cả hai con chung. Vì vậy cần giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu Đ sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H và anh H1 có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H và anh Phạm Lễ H1 không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Triệu Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố

tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Triệu Thị H và anh Phạm Lễ H1.

2. Về con chung: Giao chị Triệu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Tùng L, sinh ngày 28/9/2011 và cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 29/6/2014. Anh Phạm Lễ H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị H phải nộp là 300.000đ, đối trừ với số tiền 300.000đ chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003472, ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị Triệu Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Triệu Thị H và anh Phạm Lễ H1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi Hành án dân sự;
- UBND xã Yên Bình, thị trấn L;
- Lưu: HS, VP.

(đã ký)

**Vũ Tiến Mãn**